

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2023/DS-ST

Ngày: 16 – 8 – 2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Hận

2. Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên (có mặt).

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thanh Th, sinh năm: 1964 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Lê Bảo Tr (Lê Thị Bảo Ch), sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Anh Nguyễn Minh V, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Đăng ký thường trú: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú cuối cùng: Khóm 2, thị trấn CĐV, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 07/5/2021, biên bản làm việc ngày 11/7/2023, bà Trịnh Thanh Th trình bày: Ngày 24/11/2017, bà cho anh Nguyễn Minh V và chị Lê Bảo Tr vay số tiền 200.000.000đ để làm ăn nhưng không có gì bảo đảm nên anh V và chị Tr viết tờ giao kèo chuyển nhượng cho bà phần đất ngang 5m, dài 10m, tọa lạc tại khóm 1, thị trấn T, huyện T với giá 200.000.000đ để làm tin, thực chất không bàn giao đất và không ký hợp đồng Công chứng. Phần đất này hiện anh V và chị Tr đã chuyển nhượng cho người khác cất nhà ở. Ngày 15/11/2018, bà tiếp

tục cho anh V và chị Tr vay số tiền 278.000.000đ để làm ăn nhưng không có tài sản đảm bảo.

Nay bà chỉ yêu cầu anh V và chị Tr có nghĩa vụ trả lại cho bà tổng số tiền 478.000.000đ, bà không yêu cầu thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vì thực tế không chuyển nhượng và phần đất hiện nay cũng không còn.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Minh V và chị Lê Bảo Tr vắng mặt không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Riêng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng là chưa chấp hành đúng nghĩa vụ theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của BLTTDS. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Loại việc các bên tranh chấp là hợp đồng vay tài sản nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của anh Nguyễn Minh V và chị Lê Bảo Tr: Mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như triệu tập đến phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần do anh V và chị Tr trực tiếp nhận các văn bản tố tụng đồng thời do mẹ ruột anh V là bà Trần Tuyết H nhận thay các văn bản tố tụng, có cam kết giao lại; bên cạnh đó, Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh V và chị Tr nhưng anh V và chị Tr đều vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến phản hồi để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh V và chị Tr theo quy định.

Về việc đề nghị vắng mặt của bà Trịnh Thanh Th: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Th theo quy định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Căn cứ tờ giao kèo ngày 24/11/2017 và biên nhận ngày 15/11/2018 giữa chị Lê Bảo Tr và bà Trịnh Thanh Th, thể hiện: Chị Lê Bảo Tr và anh Nguyễn Minh V có vay của bà Trịnh Thanh Th tổng số tiền 478.000.000đ đến nay vẫn chưa thanh toán. Nay đã phát sinh tranh chấp nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Mặc dù trong tờ giao kèo cũng như biên nhận nợ do chị Tr ký tên nhưng trên thực tế chị Tr và anh V là vợ chồng, hôn nhân đang tồn tại, khoản tiền vay sử dụng cho mục đích làm ăn, sinh hoạt chung của gia đình; quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh V đã nhận được văn bản tố tụng

của Tòa án nhưng anh V không có ý kiến phản đối nên buộc anh V và chị Tr phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Th tổng số tiền vốn gốc 478.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ. Việc anh V và chị Tr không tham gia phiên toà để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì anh, chị phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[4] Đối với mức lãi suất các bên không thỏa thuận và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trịnh Thanh Th không đặt ra yêu cầu nên không có cơ sở để xem xét hoặc điều chỉnh là phù hợp.

[5] Đối với tờ giao kèo chuyển nhượng đất ngày 24/11/2017 giữa chị Lê Bảo Tr và bà Trịnh Thanh Th thực tế để làm tin, hoàn toàn không có việc chuyển nhượng cũng không thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật đất đai nên cần hủy bỏ là phù hợp.

[6] Đối với tờ giao kèo chuyển nhượng đất ngày 02/02/2004 giữa ông Lê Văn D, bà Đào Thị X với ông Bùi Văn Th, bà Nguyễn Thị N; tờ sang nhượng đất ngày 10/9/2017 giữa ông Bùi Văn Th, bà Nguyễn Thị N với chị Lê Bảo Tr, anh Nguyễn Minh V; tờ sang nhượng đất ngày 08/9/2018 giữa chị Lê Bảo Tr, anh Nguyễn Minh V với ông Nguyễn Hoàng E, bà Mai Thị C do chị Tr giao bà Th giữ nên buộc bà Th có trách nhiệm trả lại cho chị Tr khi chị Tr và anh V thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Th.

[7] Về thời gian thanh toán nợ: Bà Th yêu cầu anh V và chị Tr thanh toán nợ cho bà dứt điểm một lần. Xét thấy, thời gian và phương thức thanh toán nợ thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

[8] Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[9] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Th nên buộc chị Tr và anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Bà Th không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- ***Căn cứ các Điều 288, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;***
- ***Căn cứ các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;***
- ***Căn cứ các Điều 27; 37 của Luật hôn nhân và gia đình;***
- ***Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.***

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thanh Th – buộc chị Lê Bảo Tr (Lê Thị Bảo Ch) và anh Nguyễn Minh V có nghĩa vụ trả cho bà Th tổng số tiền 478.000.000đ (Bốn trăm bảy mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Hủy tờ giao kèo chuyển nhượng đất ngày 24/11/2017 giữa chị Lê Bảo Tr với bà Trịnh Thanh Th.

3/ Buộc bà Trịnh Thanh Th trả lại cho chị Lê Bảo Tr và anh Nguyễn Minh V tờ giao kèo chuyển nhượng đất ngày 02/02/2004 giữa ông Lê Văn D, bà Đào Thị X với ông Bùi Văn Th, bà Nguyễn Thị N; tờ sang nhượng đất ngày 10/9/2017 giữa ông Bùi Văn Th, bà Nguyễn Thị N với chị Lê Bảo Tr, anh Nguyễn Minh V; tờ sang nhượng đất ngày 08/9/2018 giữa chị Lê Bảo Tr, anh Nguyễn Minh V với ông Nguyễn Hoàng E, bà Mai Thị C khi chị Tr và anh V thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Th.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Lê Bảo Tr và anh Nguyễn Minh V phải chịu 23.120.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Trịnh Thanh Th không phải chịu án phí, ngày 02/7/2021, bà đã nộp tạm ứng án phí 5.780.000đ theo biên lai số: 5119 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Trịnh Thanh Th, chị Lê Bảo Tr và anh Nguyễn Minh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải